

Số: /TTr-UBND

Kbang, ngày tháng năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**V/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn  
đầu tư công năm 2025 trên địa bàn xã**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Kbang.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về quy định phân cấp thẩm quyền chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai;*

*Căn Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của HĐND tỉnh Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai;*

*UBND xã Kbang lập Tờ trình đề nghị HĐND xã xem xét phê duyệt tiếp nhận điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 trên địa bàn xã; với những nội dung như sau:*

1. Điều chỉnh đầu mỗi giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 đối với các dự án cấp huyện có sử dụng vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh.

*(Chi tiết có phụ lục 01 kèm theo)*

2. Phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 bố trí cho từng dự án thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới sử dụng vốn ngân sách địa phương: 899 triệu đồng, trong đó vốn thu tiền sử dụng đất: 333 triệu đồng và vốn huy động hợp pháp: 566 triệu đồng.

*(Chi tiết có phụ lục 02 kèm theo)*

Trên đây là nội dung kế hoạch tiếp nhận điều chỉnh, bổ sung danh mục, vốn đầu tư công năm 2025 trên địa bàn xã; Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã khóa I- Kỳ họp thứ năm (*Chuyên đề*) xem xét, cho ý kiến. /

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- TT Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND, UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, ban, ngành xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Mạnh Cường**

Phụ lục 01

**TIẾP NHẬN, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 XÃ KBANG**  
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND, ngày tháng năm 2025 của UBND xã Kbang)

ST T	Danh mục dự án	Số Quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Chủ trương đầu tư công				Kế hoạch năm 2025	Trong đó				Đầu mối giao kế hoạch điều chỉnh	Ghi chú	
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách Tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách Xã		Vốn huy động	Ngân sách Trung ương	Ngân sách Tỉnh	Ngân sách Xã			Vốn huy động
	<b>TỔNG SỐ</b>		924	0	924	0	0	1.625,68	0	924	0	0	701,68		
<b>A</b>	<b>VỐN NGÂN SÁCH TỈNH ĐÓI ỨNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA</b>		924	0	924	0	0	1.625,68	0	924	0	0	701,68		
<b>I</b>	<b>Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>		924	0	924	0	0	1.625,68	0	924	0	0	701,68		
<b>1</b>	<b>Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</b>		924	0	924	0	0	1.625,68	0	924	0	0	701,68		
<b>1.1</b>	<b>Hỗ trợ nhà cho hộ nghèo xã Lơ Ku</b>	Số 31/QĐ- UBND ngày 28/2/2025	440		440			718,68		440			278,68	UBND huyện Kbang	UBND xã Kbang
<b>1.2</b>	<b>Hỗ trợ nhà cho hộ nghèo xã Đăk Smar</b>	Số 24/QĐ-UBND ngày 13/3/2025	484		484			907,00		484			423	UBND huyện Kbang	UBND xã Kbang

*Handwritten signature*

**PHU LUC 2**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025**  
 (Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã Khang)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn/làng/...)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư hoặc dự toán				Kế hoạch năm 2025				Ghi chú
					Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán				Vốn ngân sách trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách xã	Vốn huy động hợp pháp khác	
					Tổng các nguồn vốn	Vốn ngân sách trung ương, tỉnh	Vốn ngân sách cấp xã	Vốn huy động hợp pháp khác					
	<b>TỔNG CỘNG</b>				7.050,0	6.151,0	333,0	566,0	-	6.151,0	333,0	566,0	
	Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐTTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)				7.050,0	6.151,0	333,0	566,0		6.151,0	333,0	566,0	
	<i>Tiền chi: Giao thông</i>												
1	Đường nội đồng Thôn 15 (đoạn đất bà viên đến KSX làng Lợt)	Thôn 15	2025	Số 634/QĐ-UBND ngày 27/10/2025	1.150,0	995,0	63,0	92,0		995,0	63,0	92,0	
2	Đường nội đồng Thôn 15 (đoạn đất ông Đình Giáp đến đất toàn chung và đoạn 2 đầu BTXM)	Thôn 15	2025	Số 635/QĐ-UBND ngày 27/10/2025	900,0	776,0	51,0	73,0		776,0	51,0	73,0	Tăng thu tiền sử dụng đất
3	Đường nội đồng Thôn 14 (đoạn đất ông Trường đến đất tháng Dung)	Thôn 14	2025	Số 636/QĐ-UBND ngày 27/10/2025	1.800,0	1.580,0	75,0	145,0		1.580,0	75,0	145,0	
4	Đường đi khu sản xuất ĐámĐak Y Nao (đoạn 1: đất ông Lịch đến đất ông Nam Dàng; đoạn 2: đất ông Trung Anh đến đất Hoà Chiến; Đoạn 3: đất ông Sơn đến đất ông Minh; đoạn 4: đất ông Minh Đảo đến đất Huy Ý; đoạn 5: đất ông Hải Trang đến suối)	Làng Hợp	2025	Số 637/QĐ-UBND ngày 27/10/2025	3.200,0	2.800,0	144,0	256,0		2.800,0	144,0	256,0	Dự toán giao đầu năm

/s/

Số: /NQ-HĐND

Kbang, ngày tháng 11 năm 2025

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công**  
**năm 2025 xã Kbang (lần 3)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KBANG**  
**KHÓA I KỲ HỌP THỨ NĂM (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của HĐND tỉnh Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Kbang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Kbang.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.**

1. Quyết định tiếp nhận, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 như sau:

Điều chỉnh đầu mối giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 đối với các dự án cấp huyện có sử dụng vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh.

*(Chi tiết có phụ lục 01 kèm theo)*

2. Quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2025 bố trí cho từng dự án thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới sử dụng vốn ngân sách địa phương: 899 triệu đồng, trong đó vốn thu tiền sử dụng đất: 333 triệu đồng và vốn huy động hợp pháp: 566 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục 02 kèm theo)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Kbang Khóa I Kỳ họp thứ Năm (chuyên đề) thông qua ngày .....tháng 11 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HĐND tỉnh Gia Lai;
- UBND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tài chính;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Ban Xây dựng Đảng ủy xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các Văn phòng: Đảng ủy, HĐND&UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Trưởng các thôn, làng;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, VP.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Dũng**

**TIẾP NHẬN, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 XÃ KBANG**  
 (Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày /tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Kbang)

STT	Đanh mục dự án	Số Quyết định, ngày tháng năm ban hành	Chủ trương đầu tư công										Đầu mối giao kế hoạch	Đầu mối giao kế hoạch điều chỉnh	Ghi chú				
			Tổng mức đầu tư	Trong đó					Kế hoạch năm 2025	Trong đó									
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách Tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã	Vốn huy động		Ngân sách Trung ương	Ngân sách Tỉnh	Ngân sách Xã				Vốn huy động			
	<b>TỔNG SỐ</b>		924	0	924	0	0	0	0	0	0	1.625,68	0	924	0	0	701,68		
<b>A</b>	<b>VỐN NGÂN SÁCH TỈNH ĐỐI ƯNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA</b>		924	-	924	-	-	-	-	-	-	1.625,68	-	924	-	-	701,68		
<b>I</b>	<b>Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>		924	-	924	-	-	-	-	-	-	1.625,68	-	924	-	-	701,68		
<b>1</b>	<b>Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</b>		924	0	924	0	0	0	0	0	0	1.625,68	0	924	0	0	701,68		
1.1	Hỗ trợ nhà cho hộ nghèo xã Lơ Ku	Số 31/QĐ-UBND ngày 28/2/2025	440		440							718,68		440			278,68	UBND xã Kbang	
1.2	Hỗ trợ nhà cho hộ nghèo xã Đăk Smar	Số 24/QĐ-UBND ngày 13/3/2025	484		484						907			484			42,3	UBND huyện Kbang	

*AMC*

**PHU LUC 2**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025**  
 (Kèm theo Tờ trình số /TT-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của UBND xã Khang)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn/làng/...)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư hoặc dự toán				Kế hoạch năm 2025				Ghi chú		
					Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán				Vốn ngân sách trung ương	Vốn ngân sách xã	Vốn huy động hợp pháp khác	Vốn ngân sách tỉnh		Vốn ngân sách xã	Vốn huy động hợp pháp khác
					Tổng các nguồn vốn	Vốn ngân sách trung ương, tỉnh	Vốn ngân sách cấp xã	Vốn huy động hợp pháp khác							
	<b>TỔNG CỘNG</b>				7.050,0	6.151,0	333,0	566,0	-	6.151,0	333,0	566,0			
	Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TG ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ) <i>Tiêu chí: Giao thông</i>				7.050,0	6.151,0	333,0	566,0		6.151,0	333,0	566,0			
1	Đường nội đồng Thôn 15 (đoạn đất bà viên đến KSX làng Lợk)	Thôn 15	2025	Số 634/QĐ-UBND ngày 27/10/2025	1.150,0	995,0	63,0	92,0		995,0	63,0	92,0		Tăng thu tiền sử dụng đất	
2	Đường nội đồng Thôn 15 (đoạn đất ông Đình Giáp đến đất toan chung và đoạn 2 đầu BTXM)	Thôn 15	2025	Số 635/QĐ-UBND ngày 27/10/2025	900,0	776,0	51,0	73,0		776,0	51,0	73,0			
3	Đường nội đồng Thôn 14 (đoạn đất ông Trường đến đất thẳng Dung)	Thôn 14	2025	Số 636/QĐ-UBND ngày 27/10/2025	1.800,0	1.580,0	75,0	145,0		1.580,0	75,0	145,0			
4	Đường đi khu sản xuất ĐầmĐák Y Nao (đoạn 1: đất ông Lịch đến đất ông Nam Dâng; đoạn 2: đất ông Trung Anh đến đất Hoà Chiến; Đoạn 3: đất ông Sơn đến đất ông Minh; đoạn 4: đất ông Minh Đào đến đất Huy Ý; đoạn 5: đất ông Hải Trang đến suối)	Làng Hợp	2025	Số 637/QĐ-UBND ngày 27/10/2025	3.200,0	2.800,0	144,0	256,0		2.800,0	144,0	256,0		Dự toán giao đầu năm	